TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 5 - 2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mỹ Hương
Ông Nguyễn Hoàng Kha

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Bảo Tr, sinh năm 1997; cư trú tại: ấp B, xã K, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Bạch Thanh Kh, sinh năm 1981; thường trú: ấp T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; Hiện nay đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Nguyễn Thị Bảo Tr trình bày tại đơn khởi kiện và biên bản ghi nhận ý kiến ngày 28/4/2023 như sau:

Về hôn nhân: Năm 2013, chị Tr và anh Bạch Thanh Kh tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Chị Tr xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Chị Tr và anh Kh có 01 người con chung tên Bạch Nguyễn Bảo H, sinh ngày 10/8/2013, đang sống với chị Tr. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu nuôi con theo nguyện vọng của con, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 05/5/2023, anh Bạch Thanh Kh trình bày:

Về hôn nhân: Anh Kh đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị Bảo Tr.

Về con chung: Anh Kh và chị Tr có 01 người con chung là Bạch Nguyễn Bảo H sinh năm 2013, đang sống với chị Tr. Khi ly hôn, anh Kh đồng ý giao con cho chị Tr nuôi, anh Kh không cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Bạch Thanh Kh và chị Nguyễn Thị Bảo Tr có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh chị.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2013 anh Bạch Thanh Kh và chị Nguyễn Thị Bảo Tr tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị Tr trình bày do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Chị Tr xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Kh. Theo ý kiến của anh Kh đồng ý ly hôn với chị Tr. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Kha được ly hôn với anh Trân.

[3] *Về con chung*: Anh Kh và chị Tr có 01 người con chung là Bạch Nguyễn Bảo H, sinh ngày 10/8/2013, đang sống với chị Tr. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu nuôi con, anh Kh đồng ý. Xét thấy cháu Hân trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống với chị Tr. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu H cho chị Tr nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định. Anh Kh không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, chị Tr không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Anh Kh và chị Tr xác định không có.

[6] *Về án phí*: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bảo Tr và Bạch Thanh Kh.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Bạch Nguyễn Bảo H, sinh ngày 10/8/2013 cho chị Nguyễn Thị Bảo Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tr phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 31/3/2023, chị Tr đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003116 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Tân Phú Trung, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Thái Hoàng Đắc